

Số: 42

Ngày 30/10/2017

Bản tin hàng tuần
Ra ngày thứ hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

VĂN BẢN MỚI

- 1. Pháp nhân thương mại phải nộp tiền để đảm bảo thi hành án phạt tiền và thi hành nghĩa vụ bồi thường.*
- 2. Từ ngày 01/01/2018, doanh nghiệp chỉ được phép nhập khẩu ô tô sau khi được cấp giấy phép kinh doanh nhập khẩu ô tô.*
- 3. Quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với một số hoạt động đối ngoại.*
- 4. Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử được áp dụng cơ chế tài chính như đơn vị sự nghiệp kinh tế.*
- 5. Tăng cường phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm chống người thi hành công vụ.*
- 6. Quy định gói dịch vụ y tế cơ bản cho tuyến y tế cơ sở.*
- 7. Kế hoạch hành động triển khai thực hiện đề án xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020.*

CÓ THỂ BẠN CHƯA BIẾT

Dự thảo Thông tư hướng dẫn một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

- 1. Lĩnh vực, hình thức được quy định trong trợ giúp pháp lý?*
- 2. Nghĩa vụ của người được trợ giúp pháp lý?*
- 3. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý?*
- 4. Chính sách của Nhà nước về trợ giúp pháp lý?*

VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. PHÁP NHÂN THƯƠNG MẠI PHẢI NỘP TIỀN ĐỂ ĐẢM BẢO THI HÀNH ÁN PHẠT TIỀN VÀ THI HÀNH NGHĨA VỤ BỒI THƯỜNG

Pháp nhân thương mại bị áp dụng biện pháp cưỡng chế buộc nộp một khoản tiền để bảo đảm thi hành án (gồm tiền nộp để bảo đảm thi hành án phạt tiền và tiền nộp để bảo đảm thi hành nghĩa vụ bồi thường) là tiền Việt Nam đồng hoặc ngoại tệ thuộc sở hữu hợp pháp của pháp nhân thương mại bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử. Mức tiền nộp để bảo đảm thi hành án phạt tiền do cơ quan tiến hành tố tụng có thẩm quyền quyết định trong từng trường hợp cụ thể nhưng không dưới 50% và không cao hơn mức phạt tiền cao nhất quy định tại điều khoản được áp dụng để khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử đối với pháp nhân thương mại. Việc nộp tiền để bảo đảm thi hành án có thể được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản hoặc nộp tiền mặt vào tài khoản tạm giữ của cơ quan điều tra hoặc cơ quan thi hành án dân sự mở tại Kho bạc Nhà nước hoặc cơ quan tài chính trong quân đội.

Đây là nội dung được quy định tại Nghị định số 115/NĐ-CP ngày 16/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết trình tự, thủ tục, mức tiền pháp nhân thương mại phải nộp để bảo đảm thi hành án; việc tạm giữ, hoàn trả, nộp ngân sách nhà nước số tiền đã nộp.

Việc tạm giữ số tiền đã nộp để bảo đảm thi hành án được thực hiện

như sau: Số tiền đã nộp để bảo đảm thi hành án trong giai đoạn điều tra, truy tố được tạm giữ trong tài khoản tạm giữ mở tại Kho bạc Nhà nước của Cơ quan điều tra tiến hành tố tụng đối với vụ án; số tiền đã nộp để bảo đảm thi hành án trong giai đoạn xét xử được tạm giữ trong tài khoản tạm giữ mở tại Kho bạc Nhà nước của Cơ quan thi hành án dân sự cùng cấp nơi Tòa án xét xử sơ thẩm có trụ sở; số tiền đã nộp để bảo đảm thi hành án theo quyết định của Cơ quan điều tra trong quân đội, Viện kiểm sát quân sự, Tòa án quân sự được tạm giữ trong tài khoản tạm giữ của cơ quan tài chính tương ứng trong Quân đội mở tại Kho bạc Nhà nước. Sau khi Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử, số tiền đã nộp để bảo đảm thi hành án đang được tạm giữ trong tài khoản tạm giữ của Cơ quan điều tra phải được chuyển vào tài khoản tạm giữ của cơ quan thi hành án dân sự cùng cấp với Tòa án xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của pháp luật. Việc chuyển tiền này phải được thông báo cho Tòa án xét xử sơ thẩm vụ án biết. Số tiền đã nộp để bảo đảm thi hành án được nộp vào ngân sách nhà nước trong trường hợp quyết định thi hành án của cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền ghi rõ số tiền này được nộp ngân sách nhà nước để thi hành hình phạt tiền hoặc để thi hành nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho Nhà nước theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật.

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

Trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày quyết định thi hành án có hiệu lực thi hành, Cơ quan là chủ tài khoản tạm giữ nơi đang tạm giữ số tiền nộp để bảo đảm thi hành án có trách nhiệm gửi 03 liên ủy nhiệm chi trích từ tài khoản tạm giữ để nộp ngân sách nhà nước kèm theo quyết định thi hành án này cho Kho bạc Nhà nước. Ngay sau khi nhận được ủy nhiệm chi kèm theo quyết định thi hành án, Kho bạc Nhà nước thực hiện hạch toán ghi thu ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2018.

2. TỪ NGÀY 01/01/2018, DOANH NGHIỆP CHỈ ĐƯỢC PHÉP NHẬP KHẨU Ô TÔ SAU KHI ĐƯỢC CẤP GIẤY PHÉP KINH DOANH NHẬP KHẨU Ô TÔ

Nội dung này được quy định tại Nghị định số 116/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 17/10/2017 về điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô.

Theo đó, doanh nghiệp được cấp Giấy phép kinh doanh nhập khẩu ô tô khi đáp ứng các điều kiện: Có cơ sở bảo hành, bảo dưỡng ô tô thuộc sở hữu của doanh nghiệp, hoặc do doanh nghiệp ký hợp đồng thuê, hoặc thuộc hệ thống đại lý ủy quyền của doanh nghiệp đáp ứng các quy định tại Nghị định này; người phụ trách kỹ thuật sản xuất, lắp ráp ô tô phải có trình độ đại học trở lên chuyên ngành cơ khí, ô tô và có kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất, lắp ráp ô tô tối thiểu 05 năm; có *Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới*

đủ nhân lực, phương án bảo đảm an toàn vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy và đủ các hồ sơ về bảo vệ môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Bộ Công Thương là cơ quan có thẩm quyền cấp, tạm dừng hoặc thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô. Định kỳ 24 tháng Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thành lập Đoàn kiểm tra doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô trên phạm vi toàn quốc và thành lập Đoàn kiểm tra đột xuất doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô trong các trường hợp nhận được thông tin phản ánh có căn cứ về việc doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô vi phạm các quy định về điều kiện kinh doanh hoặc có văn bản yêu cầu của cơ quan chức năng.

Doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô có trách nhiệm duy trì các điều kiện kinh doanh và bảo đảm việc thực hiện trách nhiệm bảo hành, bảo dưỡng, triệu hồi ô tô và thu hồi ô tô thải bỏ theo quy định tại Nghị định này; chấp hành việc kiểm tra, giám sát định kỳ, kiểm tra đột xuất của cơ quan có thẩm quyền; xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001:2015 hoặc tương đương vào quá trình sản xuất trong thời hạn 12 tháng kể từ khi doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô; cung cấp cho người mua các tài liệu, giấy tờ như hướng dẫn sử dụng của doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô bằng tiếng Việt, Sổ bảo

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

hành...và báo cáo Bộ Công Thương tình hình sản xuất, lắp ráp ô tô trước ngày 30 tháng 01 hàng năm (theo mẫu) hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ Công Thương.

Ngoài các nội dung này, Nghị định còn quy định cụ thể điều kiện kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô; trách nhiệm của các cơ quan nhà nước đối với hoạt động sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và bảo hành, bảo dưỡng ô tô...

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 17/10/2017.

3. QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI

Ngày 19/10/2017, Chính phủ ban hành Nghị định số 117/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với một số hoạt động đối ngoại (trừ các hoạt động đối ngoại của lãnh đạo cấp cao Đảng, Nhà nước), được áp dụng đối với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan khác ở trung ương.

Theo đó, các khoản chi hoạt động đối ngoại được thực hiện theo quy định hiện hành và phù hợp với tính chất, nội dung, đặc thù nhiệm vụ đối ngoại. Cụ thể: Nhiệm vụ chi hoạt động đối ngoại của ngân sách trung ương gồm chi thường xuyên (cho các hoạt động ngoại giao cấp nhà nước song phương và đa phương; công tác đàm phán, tham gia, ký kết, thực hiện các Điều ước, Hiệp định viện trợ, vay nợ, thỏa thuận quốc tế; bảo đảm hoạt động của các Cơ quan Việt Nam ở

Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới

nước ngoài; các hoạt động liên quan đến công tác biên giới, lãnh thổ quốc gia; bảo hộ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân và pháp nhân Việt Nam ở nước ngoài theo quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế; hỗ trợ công tác cộng đồng, tạo điều kiện thuận lợi cho người Việt Nam ở nước ngoài ổn định cuộc sống, hòa nhập vào đời sống xã hội nước sở tại, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam; hoạt động ngoại giao, hội nhập quốc tế của Việt Nam; hoạt động thông tin tuyên truyền đối ngoại và quản lý hoạt động thông tin, báo chí của phóng viên nước ngoài; tổ chức các sự kiện, hoạt động giới thiệu, quảng bá hàng hóa, dịch vụ và lao động của Việt Nam, xúc tiến đầu tư, thương mại, khoa học công nghệ, văn hóa, thể thao, du lịch, thông tin đối ngoại tại nước ngoài...); chi đầu tư phát triển (cho các hoạt động: xây dựng các công trình liên quan đến mốc quốc giới; mua, xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp các cơ sở vật chất ở trong nước phục vụ công tác đối ngoại; mua, xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp các cơ sở vật chất của các Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài; thuê nhà, đất dài hạn (trên 30 năm) để thực hiện dự án đầu tư xây dựng, cải tạo trụ sở, nhà ở của Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài) và chi viện trợ theo Hiệp định, cam kết với các Chính phủ. Nhiệm vụ chi hoạt động đối ngoại của ngân sách địa phương gồm: chi thường xuyên (cho các hoạt động hợp tác, giao lưu với nước ngoài về chính trị, quốc phòng, an ninh, kinh tế, văn hóa, xã hội; phục vụ công tác ngoại giao văn hóa thuộc

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

nhiệm vụ của địa phương; đàm phán, tham gia, ký kết, thực hiện các thỏa thuận quốc tế thuộc thẩm quyền của địa phương; các hoạt động đối ngoại liên quan đến công tác quản lý biên giới lãnh thổ quốc gia thuộc nhiệm vụ của địa phương; phục vụ công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài; phục vụ công tác quản lý hoạt động của các tổ chức, cá nhân nước ngoài ở địa phương; hoạt động thông tin tuyên truyền đối ngoại và quản lý hoạt động thông tin, báo chí của phóng viên nước ngoài tại địa phương...) và chi đầu tư phát triển (xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp các cơ sở vật chất phục vụ công tác đối ngoại).

Việc lập, chấp hành, quyết toán và công khai ngân sách nhà nước cho hoạt động đối ngoại, lập dự toán ngân sách hàng năm thực hiện theo quy định cụ thể tại Nghị định này.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 10/12/2017 và áp dụng từ năm ngân sách 2017.

4. CỤC PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH VÀ THÔNG TIN ĐIỆN TỬ ĐƯỢC ÁP DỤNG CƠ CHẾ TÀI CHÍNH NHƯ ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP KINH TẾ

Ngày 17/10/2017 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 44/QĐ-TTg về việc áp dụng cơ chế tài chính đối với Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử.

Theo đó, Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử được thực hiện cơ chế tự chủ tài chính như đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp

khác tự bảo đảm chi thường xuyên theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực kinh tế và sự nghiệp khác và các văn bản hướng dẫn thi hành Nghị định này.

Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử được sử dụng nguồn thu phí được để lại để chi cho các hoạt động của Cục, trong đó có: Chi mua sắm, sửa chữa lớn tài sản, máy móc, thiết bị; chi bổ sung thu nhập cho người lao động để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/12/2017 và áp dụng từ năm ngân sách 2017.

5. TĂNG CƯỜNG PHÒNG NGỪA, ĐÁU TRANH VỚI TỘI PHẠM CHỐNG NGƯỜI THI HÀNH CÔNG VỤ

Ngày 24/10/2017, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 39/CT-TTg về tăng cường công tác phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm và vi phạm pháp luật về chống người thi hành công vụ.

Theo đó, kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, tiêu cực, gây phiền hà, sách nhiễu người dân, các vi phạm về tác phong, thái độ ứng xử trong khi thi hành công vụ. Xem xét xử lý trách nhiệm liên đới

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; kịp thời phát hiện, động viên, khen thưởng những điển hình tốt về tinh thần, thái độ phục vụ của người thi hành công vụ. Thực hiện nghiêm túc việc thông báo về địa phương nơi cư trú hoặc cơ quan, tổ chức nơi người có hành vi chống người thi hành công vụ học tập, làm việc để có biện pháp phòng ngừa, quản lý, giáo dục.

Quan tâm bảo đảm chế độ, chính sách phù hợp cho các lực lượng thực thi công vụ, nhất là các trường hợp bị thương hoặc hy sinh khi thi hành công vụ. Chủ động bố trí, trang bị hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền trang bị các loại vũ khí, công cụ hỗ trợ, phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ theo quy định của pháp luật cho các lực lượng thuộc quyền quản lý để đảm bảo thi hành công vụ theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Công an nghiên cứu, rà soát, làm rõ những bất cập, hạn chế về pháp luật liên quan hoạt động thi hành công vụ và đấu tranh phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật về chống người thi hành công vụ, đề sớm đề xuất cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung phù hợp, đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra, góp phần bảo vệ người thi hành công vụ, nêu cao kỷ cương, kỷ

luật và tính nghiêm minh của pháp luật; lưu ý cần có hướng dẫn cụ thể cho phép người thi hành công vụ trong trường hợp nào thì được sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ để trấn áp, khống chế, vô hiệu hoá người có hành vi chống lại người thi hành công vụ hoặc trong trường hợp phòng vệ chính đáng.

Bộ Công an tập trung chỉ đạo lực lượng, biện pháp khẩn trương điều tra, làm rõ và xử lý nghiêm minh, kịp thời, triệt để theo quy định của pháp luật các vụ án chống người thi hành công vụ đã xảy ra, không để kéo dài, đảm bảo tất cả các hành vi chống người thi hành công vụ đều được điều tra, xử lý.

Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm soát nhân dân tối cao chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử; xét xử lưu động một số vụ án điểm về chống người thi hành công vụ, nhất là các vụ án có đối tượng coi thường pháp luật, làm người thi hành công vụ hy sinh hoặc gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khoẻ của người thi hành công vụ, nhằm răn đe, giáo dục phòng ngừa chung; bảo đảm nghiêm minh, không để lọt tội phạm.

VĂN BẢN CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

6. QUY ĐỊNH GÓI DỊCH VỤ Y TẾ CƠ BẢN CHO TUYẾN Y TẾ CƠ SỞ

Gói dịch vụ y tế cơ bản bao gồm các dịch vụ kỹ thuật, thuốc, hóa chất, vật tư để chăm sóc sức khỏe ban đầu, nâng cao sức khỏe, dự phòng và điều trị áp dụng đối với các cơ sở y tế tại tuyến y tế cơ sở (gồm tuyến huyện và tuyến xã) và mọi người dân. Gói dịch vụ y tế cơ bản gồm “Gói dịch vụ y tế cơ bản do quỹ bảo hiểm y tế chi trả” và “Gói dịch vụ y tế cơ bản phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, dự phòng và nâng cao sức khỏe”.

Đây là nội dung được quy định tại Thông tư số 39/2017/TT-BYT ngày 18/10/2017 của Bộ Y tế về việc quy định gói dịch vụ y tế cơ bản cho tuyến y tế cơ sở.

Theo đó, “Gói dịch vụ y tế cơ bản do quỹ bảo hiểm y tế chi trả” gồm các dịch vụ kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Phụ lục số I và danh mục thuốc sử dụng tại tuyến xã quy định tại Phụ lục số II ban hành kèm theo Thông tư này áp dụng tại trạm y tế xã, phường, thị trấn và tương đương, phòng khám bác sĩ gia đình độc lập, trạm y tế quân dân y và phòng khám quân dân y (sau đây gọi chung là cơ sở y tế tuyến xã). “Gói dịch vụ y tế cơ bản phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, dự phòng và nâng cao sức khỏe” gồm các dịch vụ thiết yếu quy định tại Phụ lục số III ban hành kèm theo Thông tư này áp dụng tại trung tâm y tế quận, huyện, thị xã,

thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là trung tâm y tế huyện) và các trạm y tế xã, phường, thị trấn để chăm sóc sức khỏe, dự phòng và nâng cao sức khỏe.

Người tham gia bảo hiểm y tế khi sử dụng các dịch vụ y tế thuộc gói dịch vụ y tế cơ bản được hưởng quyền lợi theo phạm vi được hưởng và mức hưởng theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế và các quy định tại Thông tư này. Khi sử dụng các dịch vụ kỹ thuật, thuốc, vật tư y tế và các quyền lợi khác không thuộc gói dịch vụ y tế cơ bản quy định tại Thông tư này tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên toàn quốc được cơ quan bảo hiểm xã hội thanh toán theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế. Giá các dịch vụ kỹ thuật được thực hiện theo quy định của pháp luật về giá khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế và Thông tư liên tịch số 37/2015/TTLT-BYT-BTC ngày 29 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế và Bộ Tài chính về quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc.

Đối với các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, dự phòng và nâng cao sức khỏe để thực hiện các hoạt động thuộc Chương trình mục tiêu y tế - dân số: do kinh phí của Chương trình mục tiêu y tế - dân số chi trả theo quy định tại Quyết định số 1125/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình

mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016 - 2020.

Bảo hiểm xã hội Việt Nam có trách nhiệm chỉ đạo Bảo hiểm xã hội các cấp thanh toán đủ chi phí của các dịch vụ thuộc gói dịch vụ y tế cơ bản do quỹ bảo hiểm y tế chi trả mà các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã cung cấp trong thực tế theo hướng dẫn thanh toán quy định tại Thông tư này và các quy định của pháp luật có liên quan...

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01/12/2017.

7. KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN XỬ LÝ NỢ XẤU GIAI ĐOẠN 2016-2020

Ngày 16/10/2017, Bộ Tài chính ban hành Quyết định số 2071/QĐ-BTC về Kế hoạch hành động triển khai Đề án cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020.

Mục tiêu của Đề án nhằm phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các bộ, ngành và chính quyền các cấp cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016- 2020; tăng cường năng lực tài chính của các tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật và phù hợp với thông lệ quốc tế; hoàn thiện thị trường chứng khoán, xây dựng khuôn khổ pháp lý về hình thành, phát triển và quản lý thị trường mua, bán nợ hỗ trợ cho việc cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng; tiếp tục xử lý các khoản nợ xấu liên quan đến nợ đọng xây dựng cơ bản có nguồn

gốc từ ngân sách nhà nước trung ương, địa phương, nợ xấu từ hoạt động cho vay theo các chương trình dự án, chỉ định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, khoản nợ được Chính phủ bảo lãnh; xử lý các khoản nợ xấu của các doanh nghiệp nhà nước.

Nhiệm vụ của Đề án là nghiên cứu, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về hoạt động mua, bán nợ của các doanh nghiệp, hình thành, phát triển và quản lý thị trường mua, bán nợ; nghiên cứu, xây dựng lộ trình và bố trí nguồn xử lý các khoản nợ xấu liên quan đến nợ đọng xây dựng cơ bản có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước trung ương, địa phương, nợ xấu từ hoạt động cho vay theo các chương trình dự án, chỉ định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, khoản nợ được Chính phủ bảo lãnh; xây dựng phương án xử lý dứt điểm các khoản nợ xấu của các doanh nghiệp nhà nước; Nghiên cứu, xây dựng khuôn khổ pháp lý cho hoạt động chứng khoán hóa các khoản nợ, góp phần tạo cơ sở pháp lý cho việc thực hiện các giao dịch trên thị trường chứng khoán và chuyển đổi các khoản nợ xấu thành chứng khoán để giao dịch công khai, minh bạch vào thời điểm thích hợp; xây dựng cơ chế tài chính đối với các tổ chức tín dụng yếu kém trong quá trình cơ cấu lại và xử lý nợ xấu...

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO THÔNG TƯ HƯỚNG DẪN MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 101/2017/NĐ-CP NGÀY 01/9/2017 CỦA CHÍNH PHỦ VỀ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Dự thảo Thông tư hướng dẫn một số điều của Nghị định 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức viên chức hiện đang được Bộ Nội vụ tổ chức lấy ý kiến rộng rãi các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

Theo đó, những chương trình, khóa bồi dưỡng, tập huấn được tính vào việc thực hiện bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành bắt buộc hàng năm bao gồm: các chương trình bồi dưỡng theo quy định; các khóa tập huấn, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ; các khóa bồi dưỡng ở nước ngoài. Thời gian tham gia các khóa học bồi dưỡng, tập huấn được cộng dồn để tính thời gian thực hiện bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành bắt buộc hàng năm. Trường hợp khóa bồi dưỡng, tập huấn tổ chức kéo dài sang năm sau thì được tính vào việc thực hiện bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành bắt buộc hàng năm của năm mà khóa bồi dưỡng, tập huấn bắt đầu.

Các học viên sẽ được cấp chứng chỉ bồi dưỡng khi tham gia học tập đầy đủ các nội dung quy định của chương trình bồi dưỡng; có đủ các bài kiểm tra, viết thu hoạch, đề án theo quy định của chương trình bồi dưỡng; các bài kiểm tra, viết thu hoạch, đề án phải đạt từ 05 điểm trở lên (chấm theo Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới

thang điểm 10); chấp hành tốt quy chế, nội quy học tập của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, cơ sở đào tạo, nghiên cứu và các quy định của pháp luật về bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Đối với việc tổ chức khóa bồi dưỡng ở nước ngoài, các đơn vị tổ chức cần phải xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ở nước ngoài; nội dung, chương trình chi tiết của khóa bồi dưỡng; ký hợp đồng đối với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng nước ngoài, trong đó phải nêu rõ những cam kết của hai bên về hình thức, thời gian, nội dung, chương trình, kinh phí, điều kiện sinh hoạt, học tập và những nội dung liên quan khác; Quyết định thành lập đoàn và cử trưởng đoàn đi bồi dưỡng ở nước ngoài. Ngoài ra trước khi đi bồi dưỡng, đơn vị tổ chức cần phải phổ biến tới từng thành viên của đoàn các quy định về việc quản lý đoàn và cán bộ, công chức, viên chức đi học tập, nghiên cứu ở nước ngoài; các nội dung, chương trình khóa bồi dưỡng và các chế độ liên quan.

Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương có trách nhiệm gửi báo cáo kết quả bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ở nước ngoài hàng năm về Bộ Nội vụ. Chậm nhất sau 15 ngày kể từ ngày đoàn về nước, báo cáo của đoàn phải được gửi về cơ quan quyết định thành lập đoàn; Bộ Nội vụ (đối với đoàn đi

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

bồi dưỡng thuộc kế hoạch bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ở nước ngoài hàng năm của Bộ Nội vụ). Chậm nhất sau 30 ngày kể từ ngày đoàn về nước, báo cáo của đoàn phải được đăng tải công khai trên Cổng Thông tin điện tử của cơ quan quyết định thành lập đoàn và Bộ Nội vụ.

Bên cạnh các nội dung trên, dự thảo còn quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, chế độ làm việc và chính sách đối với giảng viên trong các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. Trong đó, nhiệm vụ của giảng viên bao gồm: giảng dạy; nghiên cứu khoa học và công nghệ; học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ; tham gia công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, công tác

đảng, đoàn thể và các hoạt động khác. Chế độ về tiền lương, phụ cấp ưu đãi nghề, phụ cấp giảng dạy, trả lương dạy thêm giờ và các khoản phụ cấp khác của giảng viên được quy định như đối với giảng viên trong các cơ sở giáo dục đại học và đồng thời được hưởng chế độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ. Chế độ nghỉ hàng năm của giảng viên gồm các ngày nghỉ cuối tuần, nghỉ tết, nghỉ các ngày lễ, nghỉ phép (hoặc nghỉ hè) theo quy định của pháp luật. Căn cứ kế hoạch năm học, điều kiện cụ thể, người đứng đầu cơ sở đào tạo, bồi dưỡng bố trí thời gian nghỉ phép (hoặc nghỉ hè) cho giảng viên một cách hợp lý.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1.Hỏi: *Lĩnh vực, hình thức được quy định trong trợ giúp pháp lý?*

***Trả lời:** Điều 27 Luật trợ giúp pháp lý số 11/2017/QH14 ngày 20/6/2017 và có hiệu lực ban hành ngày 01/01/2018 quy định lĩnh vực, hình thức trợ giúp pháp lý như sau:

1. Trợ giúp pháp lý được thực hiện trong các lĩnh vực pháp luật, trừ lĩnh vực kinh doanh, thương mại.

2. Các hình thức trợ giúp pháp lý bao gồm:

- a) Tham gia tố tụng;
- b) Tư vấn pháp luật;
- c) Đại diện ngoài tố tụng.

2. Hỏi: *Nghĩa vụ của người được trợ giúp pháp lý?*

***Trả lời:** Điều 9 Luật trợ giúp pháp lý số 11/2017/QH14 ngày 20/6/2017 và có hiệu lực ban hành ngày 1/1/2018 quy định nghĩa vụ của người được trợ giúp pháp lý như sau:

1. Cung cấp giấy tờ chứng minh là người được trợ giúp pháp lý.

2. Hợp tác, cung cấp kịp thời, đầy đủ thông tin, tài liệu, chứng cứ có liên quan đến vụ việc trợ giúp pháp lý và chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, tài liệu, chứng cứ đó.

3. Tôn trọng tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý, người thực hiện trợ giúp

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

pháp lý và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến vụ việc trợ giúp pháp lý.

4. Không yêu cầu tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý khác trợ giúp pháp lý cho mình về cùng một vụ việc đang được một tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý thụ lý, giải quyết.

5. Chấp hành pháp luật về trợ giúp pháp lý và nội quy nơi thực hiện trợ giúp pháp lý.

3. Hỏi: *Quyền và nghĩa vụ của tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý?*

***Trả lời:** Điều 13 Luật trợ giúp pháp lý số 11/2017/QH14 ngày 20/6/2017 và có hiệu lực ban hành ngày 1/1/2018 quy định vấn đề này như sau:

1. Tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Thực hiện trợ giúp pháp lý;
- b) Đề nghị cơ quan, tổ chức có liên quan phối hợp, cung cấp thông tin, tài liệu về vụ việc trợ giúp pháp lý;
- c) Bồi thường thiệt hại do lỗi của người thuộc tổ chức mình gây ra trong khi thực hiện trợ giúp pháp lý;
- d) Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo, truyền thông về trợ giúp pháp lý;
- đ) Giải quyết khiếu nại theo quy định tại khoản 2 Điều 45 của Luật này;
- e) Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về các vấn đề liên quan đến giải quyết vụ việc trợ giúp pháp lý.

2. Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Quyền và nghĩa vụ theo quy định tại khoản 1 Điều này;
- b) Thực hiện các nhiệm vụ khác do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về trợ giúp pháp lý ủy quyền hoặc yêu cầu.

3. Tổ chức ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Quyền và nghĩa vụ theo quy định tại khoản 1 Điều này;
- b) Được nhận thù lao và chi phí thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý theo quy định của Chính phủ;
- c) Quyền và nghĩa vụ khác theo hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý.

4. Tổ chức đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Quyền và nghĩa vụ theo quy định tại khoản 1 Điều này;
- b) Thực hiện trợ giúp pháp lý theo nội dung đăng ký.

4. Hỏi: *Chính sách của Nhà nước về trợ giúp pháp lý?*

***Trả lời:** Điều 4 Luật trợ giúp pháp lý số 11/2017/QH14 ngày 20/6/2017 và có hiệu lực ban hành ngày 1/1/2018 quy định chính sách của Nhà nước về trợ giúp pháp lý như sau:

1. Trợ giúp pháp lý là trách nhiệm của Nhà nước.
2. Nhà nước có chính sách để bảo đảm quyền được trợ giúp pháp lý phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội.

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

3. Nhà nước có chính sách nâng cao chất lượng trợ giúp pháp lý, thu hút các nguồn lực thực hiện trợ giúp pháp lý.

4. Nhà nước hỗ trợ, khuyến khích, ghi nhận và tôn vinh các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia, đóng góp cho hoạt động trợ giúp pháp lý./.